

## BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2014 - 2015

**Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Giang**

Thực hiện Công văn số 542/SGDDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Sở GD&ĐT Hải Dương và Hướng dẫn số 236/PGDDĐT-THCS ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Giang về việc Hướng dẫn tổng kết nhiệm vụ GDTrH năm học 2014 - 2015, trường THCS Nhân Quyền đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2014 - 2015 như sau:

**1. Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.**

**1.1. Triển khai Chương trình hoạt động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.**

- Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn diện Nghị quyết số 29-NQ/TW tới toàn thể CB-GV-NV ngay từ đầu năm học.
- Xây dựng và phê duyệt chương trình giáo dục 37 tuần thực học, đặc biệt chú trọng việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.
- Đổi mới hình thức kiểm tra định kỳ đối với 3 bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh theo hướng kiểm tra chung, đề chung của Phòng GD&ĐT.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong việc quản lý nhà trường, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.
- Tuyên truyền định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

**1.2. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.**

Năm học 2014 - 2015 nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, cụ thể là:

- Mỗi cán bộ, giáo viên đều đăng ký một đổi mới trong năm học, xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc.
- Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động như: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương

đạo đức, tự học sáng tạo”, “Phòng chống phát âm lệch chuẩn L/N”; Phong trào thi đua “Xây dựng THPT - HSTC”.

## **2. Đánh giá việc củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp, quy mô học sinh.**

- Năm học 2014 - 2015 trường có 11 lớp (không tăng, giảm so với năm học 2013 - 2014).

Khối 6: 2 lớp = 87 HS

Khối 7: 3 lớp = 92 HS

Khối 8: 3 lớp = 87 HS (01 HS khuyết tật)

Khối 9: 3 lớp = 98 HS

- Tổng số HS đầu năm 368, cuối năm 364 giảm 4 học sinh (03 HS chuyển trường; 01 HS bỏ học), duy trì sĩ số:  $364/365 = 99,73\%$ .

## **3. Đánh giá việc thực hiện chương trình và triển khai các hoạt động giáo dục.**

### **3.1. Kết quả triển khai thực hiện các hoạt động tập thể đầu năm học.**

Đầu năm học nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch “Tuần sinh hoạt tập thể”. Qua đó, các em học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 6 đã được làm quen với thầy cô giáo, bạn bè, điều kiện học tập và phương pháp học trong nhà trường; tạo nên môi trường học tập và rèn luyện thân thiện, tích cực và hiệu quả, tạo tình cảm, niềm tin của học sinh đối với trường, lớp, thầy cô và bạn bè.

Nâng cao nhận thức của học sinh về truyền thống của nhà trường; tiếp cận với các điều kiện CSVC, điều lệ, quy chế, nội quy, quy tắc ứng xử và quy định khác liên quan của nhà trường. Học sinh hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của mình; rèn luyện một số kỹ năng cần thiết khi bước vào năm học mới.

### **3.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (kế hoạch 37 tuần thực học); chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn và giáo viên lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu; thực hiện giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật,...biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;**

- Chỉ đạo xây dựng chương trình 37 tuần thực học và tổ chức thực hiện chương trình các môn học. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, chương trình chi tiết theo khung thời gian 37 tuần thực học, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. trong đó: học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần. Kế hoạch 37 tuần được hiệu trưởng phê duyệt, kế hoạch giảng dạy 37 tuần đảm bảo đủ thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ. Không phân công giáo viên dạy chéo môn.

- Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng giáo viên, chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn và giáo viên lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu; thực hiện giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật,...biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

+ Tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Mỗi giáo viên nắm vững hệ thống kiến thức môn được phân công giảng dạy. Xác định rõ mục tiêu, nội dung bài soạn bám sát chuẩn kiến thức, lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp cho các đối tượng học sinh. Mục tiêu của bài soạn được giáo viên xác định rõ phát triển năng lực cần thiết cho học sinh. Giáo án được tổ chuyên môn ký duyệt hằng tuần trước khi lên lớp. Sau mỗi tiết dạy giáo viên đều rút kinh nghiệm trong giáo án để điều chỉnh bổ sung.

+ Hai tổ chuyên môn thực hiện nghiên cứu bài học, triển khai chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh đúng đủ theo kế hoạch. Nội dung các buổi sinh hoạt, các chuyên đề đều bám sát tình hình thực tế tồn tại của các môn học và có hiệu quả tốt.

**3.3. Kết quả triển khai dạy tự chọn, dạy học Ngoại ngữ, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (GDNGLL), hướng nghiệp, dạy và tổ chức thi nghề phổ thông, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy 2 buổi/ngày, tổ chức dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường, thực hiện nội dung giáo dục đại phương; tích hợp một số nội dung các môn học theo hướng dẫn; giáo dục đạo đức, phòng chống bạo lực học đường; nội dung, hình thức tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh,...**

- Nhà trường thực hiện dạy tự chọn môn Tin học cho học sinh lớp 6 và lớp 7; thực hiện dạy tự chọn theo chủ đề các môn Ngữ văn, Toán cho học sinh lớp 8 và lớp 9.

- Tiếp tục định hướng dạy học Ngoại ngữ theo hướng tiếp cận đề án về dạy học ngoại ngữ trong trường phổ thông.

- Giáo dục ngoài giờ lên lớp: Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo rèn kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh. Đặc biệt kết hợp với các nội dung của phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*". Năm học 2014 - 2015 trường THCS Nhân Quyền được Phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá đạt 87,5/100 điểm xếp loại Tốt về thực hiện phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, phối kết hợp với Trung tâm GDTX-HN-DN Bình Giang tổ chức dạy và thi nghề phổ thông cho học sinh, hè năm 2014 số HS học lớp 8 tham gia học nghề đạt 93,1%.

- Thực hiện phụ đạo học sinh yếu kém: Đầu năm học nhà trường khảo sát, phân loại học sinh, phân công giáo viên dạy bồi dưỡng 2 môn Ngữ văn và Toán đối với học sinh yếu kém, nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém trong năm học (4,4%).
- Thực hiện dạy thêm, học thêm theo đúng công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT và giấy cấp phép dạy thêm, học thêm của Phòng GD&ĐT.
- Tiếp tục thực hiện tích hợp một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục: tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục phòng chống tham nhũng, an toàn giao thông, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, di sản văn hóa, giáo dục về bảo vệ tài nguyên và môi trường, giữ gìn biển, hải đảo theo hướng dẫn của Bộ. Tích cực tham gia, triển khai thực hiện Đề án Giáo dục Pháp luật, dạy và học Lịch sử, Địa lí Hải Dương.
- Đổi mới hình thức giờ chào cờ và sinh hoạt cuối tuần linh hoạt, đa dạng. Giáo viên chủ nhiệm làm công tác tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh, để giúp các em vượt qua những khó khăn mà các em gặp phải trong học tập và sinh hoạt. Tư vấn cho học sinh khối lớp 9 lựa chọn trường theo học sau tốt nghiệp THCS đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

#### **3.4. Kết quả đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng *chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh***

- Thực hiện 100% cán bộ giáo viên đăng kí một đổi mới, lập kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch. Cuối kỳ có sơ kết đánh giá, cuối năm có tổng kết rút kinh nghiệm.
- Chuyên môn nhà trường tăng cường kiểm tra công tác tự bồi dưỡng của giáo viên thông qua dự giờ rút, kinh nghiệm, tổ chức sinh hoạt chuyên môn có chiều sâu từ cấp trường đến cấp tổ. Giúp đỡ nhau ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học bằng hình thức người biết trực tiếp giúp người chưa biết.
- Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc công tác kiểm tra tất cả các khâu (ra đề, coi, chấm kiểm tra, nhận xét vào bài làm HS, đánh giá cho điểm), đề kiểm tra từ 15 phút trở lên có 2 mã đề, có ma trận, đáp án biểu điểm chi tiết. Hướng dẫn biên soạn đề kiểm, giáo viên biên soạn đề kiểm tra, soạn đáp án và hướng dẫn chấm theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết. Đề kiểm tra 1 tiết trở nên được quản lý ở tổ chuyên môn, tổ chuyên môn năm học học này đã xây dựng được ngân hàng đề kiểm tra cho tất cả các môn. Khi chấm bài kiểm tra, giáo viên có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự

cố gắng, tiến bộ của học sinh. Học sinh tự đánh giá năng lực của mình và đánh giá lẫn nhau.

- Thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 do Bộ GDĐT ban hành.

- Đối với các môn khoa học xã hội: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở, học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và được trình bày chính kiến của bản thân.

- Cán bộ quản lý nhà trường tích cực kiểm tra giáo viên về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá thông qua bài kiểm tra của HS.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; Tập trung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; tạo ra sự chuyên biến về đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường bồi dưỡng về kỹ năng ra đề theo ma trận, soạn giáo án bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, sáng tạo; với các bài kiểm tra cuối học kỳ đạt 50% bài làm cho các nội dung thông hiểu, vận dụng sáng tạo. Qua kiểm tra, giáo viên đã đánh giá được những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế của học sinh, để rút ra những bài học kinh nghiệm; từ đó điều chỉnh lại kế hoạch đối với việc tổ chức hoạt động học cho học sinh.

### **3.5. Đánh giá kết quả tổ chức các Hội thi, cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh**

- Kết quả tham gia hội thi GVG cấp trường, huyện, tỉnh:

Năm học 2014 - 2015 nhà trường tổ chức thi GVG cấp trường, kết quả 7/8 GV đạt GVG trường; Thi GVG huyện có 4/5 GV đạt GVG huyện, (1 giải Nhì, 2 giải Ba, 01 giải Khuyến khích); Thi GVG tỉnh có 01 GV đạt giải Nhì (môn Lịch sử).

- Kết quả giáo viên tham gia cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp đạt kết quả thấp, xếp thứ 19/19 (năm học trước 4/19).

- Kết quả học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học - sáng tạo kỹ thuật và Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống trong thực tiễn:

Trường có 01 sản phẩm tham gia thi nghiên cứu khoa học - sáng tạo kỹ thuật nhưng không được xếp loại; Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống trong thực tế kết quả thấp, xếp thứ 18/19 (năm học trước 4/19).

- Kết quả tham gia cuộc thi Tiếng Anh trên Internet cấp trường, huyện, tỉnh; thi tài năng Tiếng Anh: Trường không có học sinh tham gia.

- Các cuộc thi khác:

+ Thi HSG điền kinh có 5 em đạt HSG huyện, trong đó có 1 em đạt giải ba HSG cấp tỉnh, xếp thứ 5/19 (năm học trước 5/19, không có HSG tỉnh).

+ Thi Giai điệu tuổi hồng cấp huyện xếp thứ 2/19, có 1 học sinh tham gia thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh đạt giải ba.

+ Thi “Em yêu lịch sử Việt Nam” xếp thứ 2/19.

+ Thi HSG cấp trường xếp thứ 14/19 (năm học trước xếp thứ 14/19).

+ Thi viết thư Quốc tế UPU xếp thứ 16/19.

### 3.6. Đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

- Trong năm học nhà trường đã tiến hành khảo sát từ đầu năm, phân loại học sinh yếu kém, mỗi khối thành lập 1 lớp từ 10 - 15 em giao cho GV dạy bồi dưỡng 1 buổi/ tuần (2 môn Ngữ văn, Toán). Kết quả hết cuối năm số học sinh yếu còn 16 HS chiếm tỉ lệ 4,4% không có HS xếp loại học lực kém (năm học trước 19 em xếp loại học lực yếu, kém chiếm tỉ lệ 5,5%).

#### Kết quả hai mặt giáo dục học sinh Học kỳ I năm học 2014 - 2015

Xếp loại	Tổng số HS	Tốt (Giỏi)		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	363	175	48,2	100	27,5	72	19,8	16	4,4		
Học lực	363	48	13,2	128	35,3	125	34,4	54	14,9	0	0

#### Kết quả hai mặt giáo dục học sinh Học kỳ II năm học 2014 - 2015

Xếp loại	Tổng số HS	Tốt (Giỏi)		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	363	197	54,3	141	38,8	25	6,9	0	0		
Học lực	363	63	17,4	141	38,8	132	36,4	26	7,2	1	0,3

#### Kết quả hai mặt giáo dục học sinh năm học 2014 - 2015

Xếp loại	Tổng số HS	Tốt (Giỏi)		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	363	193	53,2	148	40,8	22	6,0	0	0		
Học lực	363	61	16,8	136	37,5	150	41,3	16	4,4	0	0

- Để khắc phục tình trạng bỏ học, nhà trường đã tăng cường các hoạt động tập thể GDNGLL tạo những sân chơi bổ ích cho HS nhân dịp các ngày lễ như ngày khai giảng năm học, 20/10, 20/11, 26/3. Đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể chính quyền địa phương trong việc quản lý HS và vận động HS đến lớp. Kết quả năm học 2014 - 2015 trường chỉ có 1 học sinh bỏ học chiếm tỉ lệ 0,27% (*năm học trước 1 học sinh bỏ học chiếm 0,28%*).
- Về việc khảo sát chất lượng định kỳ (3 môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh) nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Nhà trường đã thực hiện dạy bồi dưỡng 3 môn học này. So với năm học trước qua 4 đợt kiểm tra kết quả xếp hạng của nhà trường đã có sự tiến triển nhưng chưa nhiều, xếp thứ 14/19 (*năm học trước 15/19*).
- Quán triệt cho toàn thể cán bộ, giáo viên nắm vững mục đích, yêu cầu của việc tổ chức kiểm tra cuối học kỳ, ôn tập và xét tốt nghiệp lớp 9 từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nề nếp, kỷ cương dạy học, thực hiện Quy chế chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch ôn tập cuối học kỳ cho học sinh, kiểm tra đánh giá học sinh một cách khách quan, công bằng, trung thực
- Kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh: Năm học 2014 - 2015 nhà trường tiếp tục chỉ đạo bồi dưỡng HSG các cấp. Số HSG cấp huyện năm học 2014 - 2015 có 7 HSG văn hóa xếp thứ 12/19 (*năm học trước xếp thứ 4/19*).
- Kết quả xét tốt nghiệp có 95/98 HS lớp 9 đủ điều kiện TN THCS chiếm tỉ lệ 96,9% (*giảm 1,6% so với năm học trước*), tổ chức ôn tập cho 76 HS dự thi vào THPT, số HS còn lại không dự thi các đăng ký học tại Trung tâm GDTX-HN-DN Bình Giang, trường THPT Vũ Ngọc Phan và đi học nghề.
- Kết quả thi nghề phổ thông (số học sinh học nghề, tỷ lệ xếp loại): Trong hè năm 2014 nhà trường có  $90/98 = 91,8\%$  HS có CCN phổ thông tăng hơn so với năm học trước.

**4. Các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà trường và các hoạt động giáo dục**

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch: Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, công khai trong Hội nghị CBCCVC để toàn thể CBGVNV nhà trường đóng góp ý kiến, xây dựng chỉ tiêu và phương hướng thực hiện nhiệm vụ. Hằng tháng thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng đều đánh giá việc thực hiện kế hoạch và triển khai nhiệm vụ trong tháng. Do đó, mọi hoạt động của nhà trường đều bám sát kế hoạch năm học.
- Để thực hiện tốt việc quản lý thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp chuyên môn: Ngay từ đầu năm học nhà trường đã

quán triệt tới toàn thể CBGV nhà trường về những quy định chuyên môn, quy định về soạn giảng, quy định về hồ sơ sổ sách, nề nếp chuyên môn. Giao cho tổ trưởng tổ chuyên môn đôn đốc kiểm tra giám sát việc thực hiện nề nếp chuyên môn của GV trong tổ.

- Thực hiện các hình thức kiểm tra nề nếp, quy chế chuyên môn, chất lượng các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường: Trong năm học 2014 - 2015 nhà trường đã tiến hành 4 đợt kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên; Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ 15 đ/c; Kiểm tra chuyên đề: 11 đ/c; Các tổ chuyên môn cùng nhà trường thực hiện kiểm tra đột xuất 22 lần.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác: Trong năm học 2014 - 2015 nhà trường đã tích cực được sự ủng hộ của Ban đại diện CMHS trong việc quản lý học sinh bằng sổ liên lạc điện tử, nhắn tin thông báo tình hình học tập của học sinh hằng tuần và đột xuất tới gia đình học sinh. Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội CCB trong việc giáo dục học sinh truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” học sinh nhà trường hằng tháng chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ và các di tích lịch sử địa phương. Đồng thời địa phương duy trì tiếng kèn học tập buổi tối.

- Biện pháp tổ chức quản lý dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường: Hoạt động dạy thêm học thêm được thực hiện trong nhà trường, không có hiện tượng dạy thêm ngoài nhà trường. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường đảm bảo đúng quy định của Sở GD&ĐT và được sự cấp phép của Phòng GD&ĐT Bình Giang. Nhà trường quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm trong nhà trường, giáo viên lên lớp thực hiện đúng TKB, có đầy đủ giáo án, ký sổ đầu bài tiết dạy. Không có hiện tượng bắt ép học sinh học thêm trong nhà trường.

- Năm học 2014 - 2015 nhà trường đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và trong giảng dạy; 100% CBGVNV nhà trường sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng trên trang Website như: Đăng ký giảng dạy, đăng ký mượn đồ dùng thiết bị; mượn trả sách; sổ điểm điện tử; sổ liên lạc điện tử. Nhà trường thực hiện tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn qua hệ thống mạng [trungtructuyen.edu.vn](http://trungtructuyen.edu.vn), xây dựng tài liệu điện tử và tổ chức diễn đàn trên mạng về các hoạt động như sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn online; khai thác nguồn dữ liệu trên hệ thống.

- Triển khai đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên đề: Trong năm học mỗi tổ chuyên môn sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học định hướng phát triển năng lực học sinh được 4 lần và tổ chức triển khai được 2 chuyên đề, hồ sơ sinh hoạt tổ chuyên môn và triển khai chuyên đề được lưu đầy đủ.



- Công tác tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học trong trường còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng, viết và áp dụng sáng kiến năm học 2014 - 2015 có 20/24 sáng kiến được xếp loại cấp trường, trong đó có 5 sáng kiến được xếp loại cấp huyện.
- Kết quả phổ cập giáo dục THCS:

Tính các chỉ tiêu (theo tiêu chuẩn đánh giá)	Tỉ số	Tỷ lệ (%)
- Tỷ lệ % trẻ 6 tuổi vào học lớp 1:	107/107	100
- Tỷ lệ % trẻ (11-14) tuổi tốt nghiệp tiểu học:	392/394	99,49
- Tỷ lệ % HS tốt nghiệp TH vào học lớp 6 (2 hệ):	93/93	100
- Tỷ lệ % HS TN THCS (2 hệ) năm học (vừa qua):	69/70	98,57
- Tỷ lệ % thanh thiếu niên (15-18) tuổi TN.THCS (2 hệ):	336/350	96

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục: Trường huy động sự ủng hộ của CMHS được 52,4 triệu đồng để tu sửa CSVC nhà trường, sắm thiết bị dạy học và trồng cây trong khuôn viên trường.

**5. Biện pháp cụ thể và kết quả xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (cần có số liệu cụ thể, so sánh với năm học trước)**

- Cán bộ giáo viên nhà trường tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn, bồi dưỡng của huyện, tỉnh: Như tập huấn về phần mềm PCGD online; tập huấn về sử dụng quản lý chuyên môn trên trang website: [trungtructuyen.edu.vn](http://trungtructuyen.edu.vn); tập huấn về viết sáng kiến; tập huấn về công tác Thi đua - Khen thưởng. Sau khi tập huấn tại huyện, tỉnh nhà trường đều tổ chức tập huấn tại đơn vị cho toàn thể cán bộ giáo viên nhà trường.
- Năm học 2014 - 2015 hai đ/c hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã hoàn thành tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính.
- Tỉ lệ trên chuẩn của CBQL:  $2/2 = 100\%$  và tỉ lệ trên chuẩn của giáo viên:  $16/21 = 76,2\%$  (năm học trước  $14/21 = 66,7\%$ ).
- Kết quả (tỉ lệ %) từng mức về đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học:

Tổng số GV	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
21	7	33,3	14	66,7	0	0	0	0

**6. Xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia (thuận lợi, khó khăn, biện pháp, giải pháp chỉ đạo thực hiện,...); Kết quả xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm**

*sách, thiết bị dạy học; chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học; phòng bộ môn, nhà đa năng; công tác xây dựng thư viện.*

- Năm học 2014 - 2015 trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia (sau 5 năm) theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Trong năm học 2014 - 2015 nhà trường đã đẩy mạnh việc đầu tư CSVC cho công tác dạy và học như mua 2 máy chiếu đa năng, 1 máy tính xách tay, 2 máy tính để bàn, 1 máy in. Sửa chữa và đóng mới bàn ghế học sinh, bàn ghế phòng học bộ môn, mua bổ sung thiết bị các môn học, mua sắm các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục NGLL, nhà đa năng...

- Bổ sung đầu các đầu sách trong thư viện. Hiện tại thư viện nhà trường đạt Thư viện tiên tiến.

**7. Công tác thi đua, khen thưởng; nhân điển hình tiên tiến, chấp hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo.**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua Hai tốt trong toàn trường, đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thời điểm thi đua, có chế độ động viên khen thưởng kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc, công bằng, công khai công tác thi đua khen thưởng bằng cách xây dựng công khai quy chế về công tác thi đua khen thưởng của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường xây dựng chi tiết các mức thưởng cho giáo viên và học sinh trong các đợt thi đua. Mức thưởng cho tập thể và cá nhân đạt CSTĐ cấp cơ sở, LĐTT theo đúng quy định của luật Thi đua - Khen thưởng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, báo biểu đầy đủ kịp thời, chính xác.

**8. Những ý kiến đề nghị với Phòng, Sở GDĐT, Bộ GDĐT liên quan đến giáo dục Trung học cơ sở.**

Đề nghị Phòng GD&ĐT có phương án thích hợp trong việc khảo sát định kỳ 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh trong năm học 2015 - 2016 tránh tình trạng khi đưa vào đánh giá thi đua một số trường coi, chấm khảo sát chưa nghiêm túc.

**HIỆU TRƯỞNG**

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**Vũ Hồng Thăng**